

VỀ ĐỊA VỊ PHÁP LÝ CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG CÔNG TY CỔ PHẦN

NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG*
NGUYỄN MẠNH HÙNG ANH**

Công ty cổ phần là mô hình công ty không hạn chế số lượng cổ đông và có khả năng huy động vốn dồi dào thông qua thị trường chứng khoán. Với nguyên tắc đối vốn và có sự phân tách giữa quyền quản lý và quyền sở hữu, Ban kiểm soát là một thiết chế quan trọng góp phần kiểm soát quyền lực, cân bằng lợi ích trong hoạt động của công ty cổ phần, đặc biệt trong việc bảo vệ cổ đông thiểu số. Bài viết phân tích thực trạng quy định pháp luật về Ban kiểm soát, từ đó, đưa ra kiến nghị hoàn thiện các quy định pháp luật về Ban kiểm soát để thiết chế này thực sự phát huy hiệu quả trong việc phòng ngừa xung đột lợi ích ngay trong nội bộ công ty cổ phần.

Từ khóa: Ban kiểm soát; địa vị pháp lý; công ty cổ phần; bảo vệ cổ đông.

A joint-stock company is a corporate form with no limit on the number of shareholders and the capacity to mobilize substantial capital through the securities market. Based on the principle of capital contribution and the separation between management and ownership, the Supervisory Board is an important institution that contributes to power control and balances interests in the operation of joint-stock companies, particularly in protecting minority shareholders. This article analyzes the current legal provisions on the Supervisory Board. It proposes recommendations to improve these provisions so that the institution can effectively prevent conflicts of interest within joint-stock companies.

Keywords: Supervisory Board; legal status; joint-stock companies; shareholder protection.

NGÀY NHẬN: 10/6/2026 NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 21/9/2026 NGÀY DUYỆT ĐĂNG: 06/10/2026

Email: ntthuong@ntt.edu.vn; hunganh.nguyen@vilaf.com.vn

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.370.2026.1655>

1. Đặt vấn đề

Ban kiểm soát trong công ty cổ phần là một thiết chế kiểm soát nội bộ công ty. Cơ quan này có trách nhiệm chuyên trách giám sát, đánh giá Hội đồng quản trị và những người quản lý, điều hành nhân danh cổ đông vì lợi ích của cổ đông và của công ty cổ phần nhằm ngăn chặn, phát hiện các trường hợp

sai phạm, thiếu sót, xung đột lợi ích có thể ảnh hưởng đến lợi ích của cổ đông và công ty; đồng thời, đề xuất các biện pháp khắc

* TS, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, Thành phố Hồ Chí Minh

** ThS, Công ty Luật TNHH Quốc tế Việt Nam (VILAF - Hồng Đức)

phục, cải tiến để hoạt động quản lý, điều hành công ty đạt hiệu quả hơn. Kết quả đánh giá của bộ phận kiểm soát nhằm uốn nắn những sai phạm, thiếu sót trong quản lý, kinh doanh, góp phần thay đổi, thúc đẩy công ty phát triển (Đỗ Thị Kim Tiên, 2017).

Trong mối quan hệ với các bộ phận quản trị khác của công ty cổ phần, như: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát có vai trò kiểm tra, giám sát và kiểm chế, đối trọng với các bộ phận quản trị nội bộ trong công ty cổ phần, góp phần làm cho hoạt động của công ty cổ phần được minh bạch vì lợi ích của các cổ đông trong công ty. Pháp luật về doanh nghiệp đã có những quy định cụ thể để xác định địa vị pháp lý của Ban kiểm soát nhưng các quy định này chỉ thực sự có ý nghĩa khi Ban kiểm soát có đủ điều kiện để thực hiện chức năng giám sát một cách độc lập, thực chất và hiệu quả. Bài viết khảo sát địa vị pháp lý của Ban kiểm soát theo *Luật Doanh nghiệp* hiện hành (Quốc hội 2020, 2025), từ đó, đưa ra một số kiến nghị hoàn thiện các quy định pháp luật về Ban kiểm soát để thiết chế này thực sự phát huy hiệu quả trong quản trị công ty cổ phần.

2. Thực trạng pháp luật về Ban kiểm soát trong công ty cổ phần

Theo khoản 1 Điều 137 *Luật Doanh nghiệp* năm 2020 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), công ty cổ phần có quyền lựa chọn tổ chức quản lý và hoạt động theo một trong hai mô hình: (1) Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc hoặc Tổng giám đốc. Trường hợp công ty cổ phần có dưới 11 cổ đông và các cổ đông là tổ chức sở hữu dưới 50% tổng số cổ phần của công ty thì không bắt buộc phải có Ban kiểm soát; (2) Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Giám đốc hoặc Tổng giám đốc. Trường hợp này ít nhất 20% số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên độc lập và có Ủy ban kiểm toán trực thuộc Hội đồng quản trị. Cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban

kiểm toán quy định tại Điều lệ công ty hoặc quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm toán do Hội đồng quản trị ban hành.

Đối với công ty cổ phần lựa chọn mô hình quản trị thứ nhất. Ban kiểm soát có từ 3 - 5 thành viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế (Quốc hội, 2025, Điều 168). Thẩm quyền bầu, miễn nhiệm, bãi miễn Kiểm soát viên thuộc về Đại hội đồng cổ đông (Quốc hội, 2025, Điều 138).

Tuy nhiên, trên thực tế, quá trình đề cử và giới thiệu ứng viên có mối liên hệ nhất định với cơ cấu sở hữu và tương quan quyền biểu quyết giữa các nhóm cổ đông trong công ty. Đối với công ty cổ phần có sự tập trung quyền sở hữu cao, cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ tỷ lệ quyền biểu quyết lớn có điều kiện thuận lợi hơn trong việc đề cử và bầu các ứng viên do mình giới thiệu. Điều này cho thấy, cơ cấu sở hữu có thể có ảnh hưởng nhất định đến việc hình thành Ban kiểm soát, qua đó đặt ra yêu cầu về việc bảo đảm tính độc lập và khách quan của Ban kiểm soát trong quá trình thực hiện chức năng giám sát đối với Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

Ban kiểm soát có nhiệm vụ và quyền hạn: giám sát Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc trong việc quản lý và điều hành công ty; kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính; thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính hàng năm và 6 tháng của công ty, báo cáo đánh giá công tác quản lý của Hội đồng quản trị và trình báo cáo thẩm định tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên; rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp

đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông; rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của công ty; xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và tài liệu khác của công ty, công việc quản lý, điều hành hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết hoặc theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của *Lưu* này (Quốc hội, 2025). Thông qua việc thực hiện chức năng giám sát tối cao của mình, Ban kiểm soát sẽ bảo đảm các quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc là phù hợp với pháp luật, với các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và bảo vệ lợi ích của các cổ đông (Lưu Mạnh Hùng và Nguyễn Thanh Lý, 2024).

Bên cạnh các quyền hạn nêu trên, Ban kiểm soát còn có trách nhiệm xử lý và kiến nghị khắc phục khi phát hiện vi phạm trong hoạt động quản lý, điều hành. Theo đó, khi phát hiện thành viên Hội đồng quản trị; Giám đốc hoặc Tổng giám đốc vi phạm quy định về nghĩa vụ của người quản lý công ty, Ban kiểm soát phải thông báo ngay bằng văn bản cho Hội đồng quản trị; đồng thời, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả. Tuy nhiên, quyền yêu cầu này không đồng nghĩa với việc Ban kiểm soát có quyền trực tiếp đình chỉ việc thực hiện hành vi hoặc quyết định của Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc. Ban kiểm soát thực hiện chức năng giám sát, kiểm tra và kiến nghị biện pháp khắc phục, nhưng không thay thế chức năng quản lý, điều hành của các chủ thể này (Quốc hội, 2025, Điều 170).

Theo quy định tại khoản 6 Điều 170 *Lưu doanh nghiệp* năm 2020 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), khi có yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên hoặc một tỷ lệ khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ công ty, Ban

kiểm soát thực hiện kiểm tra trong thời hạn 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc kiểm tra, Ban kiểm soát phải báo cáo về những vấn đề được yêu cầu kiểm tra cho Hội đồng quản trị và cổ đông hoặc nhóm cổ đông yêu cầu. Quy định này thể hiện vai trò của Ban kiểm soát như một thiết chế kiểm tra nội bộ trong công ty cổ phần và cảnh báo sớm nguy cơ xung đột lợi ích. Việc yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra sẽ giúp cổ đông có công cụ trực tiếp để phát hiện và làm rõ những vấn đề có dấu hiệu bất thường trong hoạt động quản trị.

Tuy nhiên, hiệu quả của cơ chế này còn phụ thuộc vào Ban kiểm soát có làm việc trách nhiệm, thực chất và độc lập trong việc tiếp nhận thông tin trong quá trình kiểm tra và trung thực báo cáo với Hội đồng quản trị, với Đại hội đồng cổ đông những sai phạm đã phát hiện hay không.

Mặc dù có vai trò cốt lõi trong việc giám sát quản trị và bảo vệ cổ đông (đặc biệt là cổ đông thiểu số), hoạt động của Ban kiểm soát hiện nay vẫn gặp nhiều rào cản do quy định pháp lý và cơ chế vận hành thực tế:

Thứ nhất, mặc dù do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, nhưng trên thực tế, các cổ đông lớn nắm quyền chi phối Đại hội đồng cổ đông thường quyết định luôn nhân sự Ban Kiểm soát. Việc Ban kiểm soát phụ thuộc vào chính những chủ thể bầu ra mình khiến tính độc lập bị suy giảm nghiêm trọng, dẫn đến tình trạng “vô hiệu hóa” chức năng giám sát đối với Hội đồng quản trị và Ban điều hành.

Thứ hai, *Lưu Doanh nghiệp* năm 2020 (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và pháp luật về chứng khoán quy định công ty phải lưu giữ và công bố báo cáo đánh giá hàng năm của Ban kiểm soát. Tuy nhiên, chất lượng thông tin trong các báo cáo này chưa thực sự hữu ích, nhiều trường hợp mang tính hình thức, thiếu độ trung thực và tính độc lập cần thiết để hỗ trợ cổ đông.

Thứ ba, khi thiệt hại phát sinh từ hành vi vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban điều hành, pháp luật hiện hành chưa có tiêu chí chi tiết để cá thể hóa trách nhiệm của từng Kiểm soát viên dựa trên mức độ “biết hoặc phải biết” và việc thực hiện nghĩa vụ giám sát.

Thứ tư, Luật chưa quy định chi tiết về tần suất họp, cơ chế phân công, truy cập tài liệu và điều kiện làm việc thực tế của Ban kiểm soát. Đồng thời, ngoại trừ một số lĩnh vực đặc thù (như tổ chức tín dụng), pháp luật chưa thiết lập bộ máy giúp việc chuyên trách cho Ban kiểm soát mà chỉ dừng ở quyền sử dụng tư vấn độc lập hoặc bộ phận kiểm toán nội bộ.

3. Một số kiến nghị hoàn thiện pháp luật về địa vị pháp lý của Ban kiểm soát trong công ty cổ phần

Một là, bảo đảm tính độc lập thực chất và nâng cao tiêu chuẩn thành viên. Vì vậy, cần nghiên cứu cơ chế bầu cử đặc thù đối với Ban kiểm soát nhằm giảm sự thao túng của cổ đông chi phối, như: áp dụng dôn phiếu bắt buộc hoặc dành tỷ lệ ghế cho nhóm cổ đông nhỏ lẻ đề cử. Đồng thời, chuẩn hóa các tiêu chuẩn độc lập, quy định rõ ràng về thù lao và cơ chế sử dụng tư vấn độc lập để thu hút các chuyên gia có năng lực chuyên môn cao về kế toán, kiểm toán, quản lý rủi ro và tuân thủ.

Hai là, cụ thể hóa cơ chế xác định trách nhiệm cá nhân. Bổ sung các quy định chi tiết về chế tài và trách nhiệm bồi thường thiệt hại (cá nhân hoặc liên đới) của Kiểm soát viên khi không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ giám sát, đặc biệt là trường hợp cố tình bỏ qua vi phạm hoặc không xử lý yêu cầu kiểm tra hợp lệ từ cổ đông/nhóm cổ đông.

Ba là, chuẩn hóa chế độ làm việc và quyền tiếp cận thông tin. Cần quy định cụ thể trong luật hoặc ban hành quy chế mẫu về chế độ hoạt động của Ban Kiểm soát, như: quy định rõ tần suất họp, phương thức phối

hợp nội bộ, quy trình thẩm định báo cáo và cơ chế bắt buộc Hội đồng quản trị/Ban điều hành phải cung cấp tài liệu đầy đủ, kịp thời cho Ban kiểm soát.

Bốn là, hoàn thiện cơ chế hỗ trợ vận hành và chế tài thực thi. Quy định rõ ràng hơn về cơ chế sử dụng bộ phận kiểm toán nội bộ và ngân sách thuê tư vấn độc lập cho Ban kiểm soát. Đồng thời, bổ sung các chế tài hành chính/dân sự đối với hành vi cản trở Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, tạo cơ sở pháp lý vững chắc để Ban kiểm soát vận hành độc lập, thực chất và hiệu quả.

4. Kết luận

Ban kiểm soát là một trong những thiết chế quan trọng trong cơ cấu quản trị công ty cổ phần, góp phần kiểm soát việc thực hiện quyền lực, bảo đảm sự minh bạch và cân bằng lợi ích giữa các chủ thể trong công ty. Luật Doanh nghiệp hiện hành về cơ bản đã xác định được địa vị pháp lý của Ban kiểm soát trong công ty cổ phần. Tuy nhiên, việc bảo đảm thiết chế này hoạt động thực sự hiệu quả như một công cụ phòng ngừa xung đột lợi ích từ bên trong công ty cổ phần là một nội dung cần tiếp tục nghiên cứu và hoàn thiện các quy định pháp luật về Ban kiểm soát. Việc hoàn thiện quy định này cần đặt trong tổng thể yêu cầu nâng cao hiệu quả quản trị công ty cổ phần, tạo niềm tin cho nhà đầu tư vào một môi trường kinh doanh lành mạnh, trung thực, bảo vệ được quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông và các chủ thể khác tham gia vào hoạt động của công ty cổ phần□

Tài liệu tham khảo:

- Đỗ Thị Kim Tiên (2017). *Quản trị doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường*. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.
- Lưu Mạnh Hùng và Nguyễn Thanh Lý (2024). *Bàn về cơ cấu tổ chức và các thiết chế trong công ty cổ phần mô hình có Ban kiểm soát*. *Tạp chí Công Thương*, số 12/2024.
- Quốc hội (2020, 2025). *Luật Doanh nghiệp năm 2020 (sửa đổi, bổ sung năm 2025)*.